| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 207/2018/HS-PT
Ngày: 16-5-2018.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Vũ Thanh Lâm

2. Ông Nguyễn Tuấn Anh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận X đối với bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:*

**Nguyễn Thị Mỹ L** (tên gọi khác: Quyên); giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; sinh năm 1993, tại tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Lê Thúc H, phường Phú Thọ H, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn N và bà Ngô Thị H; chồng: Lưu Văn Th; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2017 đến ngày 13/10/2017 thay bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

*Người bào chữa:* Ông Trịnh Văn Hiệp –Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2017, có một khách nam tên Q (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho L yêu cầu giới thiệu 03 người để mua dâm với giá là 2.000.000 đồng/1 người/1 lần. Khoảng 10 phút sau, người khách trên đến số 2/2/63/3 Lê Thúc H, phường Phú Thọ H, quận X, thành phố Hồ Chí

Minh để đưa tiền trước cho L, tổng cộng là 6.000.000 triệu đồng. Do L đang tắm nên nhờ bạn cùng phòng trọ là Huỳnh Đặng Thị Diễm T lấy tiền giùm. Sau đó Lên giới thiệu cho Văn Thị Cẩm V, Trần Thị Ngọc Th có khách mua dâm và cùng đến khách sạn Xuân Ng số đường Vườn L, phường Phú Thọ H, quận X để bán dâm. Tại đây Lên và phòng số 406, Vưng vào phòng số 102, Thảo vào phòng số 205 để bán dâm cho khách (chưa rõ lai lịch). Vưng và Thảo được Lên đưa tiền bán dâm 1.500.000 đồng mỗi người, còn Lên hưởng 1.000.000 đồng tiền công môi giới và 2.000.000 đồng tiền bán dâm.

Đến 18 giờ 00 phút ngày 19/6/2017, Nguyễn Thị Mỹ L nhận được điện thoại của Lưu Thanh Nh yêu cầu giới thiệu 02 người để mua dâm với giá 2.000.000 đồng/1 người/1 lần. Lên giới thiệu và cung cấp thông tin khách sạn, số phòng, số điện thoại khách mua dâm cho Vưng. Đồng thời, yêu cầu V gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Cẩm H để cùng đi bán dâm. Sau khi bán dâm, V, H sẽ đưa lại cho L tổng cộng là 1.000.000 triệu đồng tiền môi giới (mỗi người 500.000 đồng). Khi đến khách sạn Xuân NG đường Vườn Lài, phường Phú Thọ H, quận X, V được bạn của Nh là Vũ Hiệp B đưa 4.000.000 đồng. Sau đó, V thuê phòng 406 bán dâm cho Nh, còn H thuê phòng số 404 bán dâm cho Nguyễn Hữu Th. Khi V và Nh; H và Th đang mua bán dâm thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an quận X kiểm tra đưa về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Mỹ L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án: Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ L:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 352087071677422;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số Imei: 353316079033471;

+ Số tiền 3.000.000 đồng, trong đó có 1.000.000 đồng là tiền hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm cho V và Th, 2.000.000 đồng còn lại là tiền bán dâm của L trong ngày 19/6/2017;

+ 01 (một) cuốn sổ có bìa màu cam ghi lại số lần môi giới bán dâm;

+ 01 xe máy hiệu Attila màu đỏ, biển số: 92G1-093.91, số khung: RLGKA11CD-DD038309, số máy: VMVUAC-D038309 là xe do L đứng tên chủ sở hữu.

Thu giữ của Văn Thị Cẩm V:

+ 05 (năm) bao cao su hiệu OK, 01 (một) bao cao su hiệu Durex chưa sử dụng;

+ 01 (một) vỏ bao cao su hiệu Durex, 01 (một) tuýp gel bôi trơn hiệu Durex K-Y đã qua sử dụng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu đen, số Imei: 353800819855723; 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu vàng, số Imei: 353325070208859; 01 (một) xe máy hiệu Attila màu đen, biển số: 67C2-1398, số khung: 12GDAD056919, số máy: MVTBAD056919 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận X đã trả lại cho V.

+ Số tiền 4.000.000 đồng là tiền bán dâm trong ngày 19/6/2017.

Thu giữ của Nguyễn Thi Cẩm H:

+ 02 (hai) bao cao su hiệu Eros chưa sử dụng; 01 (một) bao cao su hiệu OK đã xé bao;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng, số Imei: 355732073609900; 01 (một) xe máy hiệu Attila màu đỏ, biển số: 59G1-189.81, số khung : DBD058647, số máy: BBD058647 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận X đã trả lại cho Hảo.

Thu giữ của Trần Thị Ngọc Th:

+ Số tiền 1.500.000 đồng là tiền bán dâm trong ngày 19/6/2017;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu vàng, số Imei: 354407062659825; 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 64E1-218.84, số khung: 5802EY175427, số máy: JF58E0175570 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận X đã trả lại cho Thảo.

Thu giữ của Lưu Thanh Nh:

+ 01 (một) bao cao su hiệu Durex đã sử dụng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 14-12-2017 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L phạm tội "Môi giới mại dâm"

Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam trước, tính từ ngày 26/6/2017 đến ngày 13/10/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/12/2017 bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và bổ sung nội dung kháng cáo và kêu oan.

Ngày 22/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị số 01/QĐ – KNPT-VKS ngày 22/3/2017 yêu cầu tăng hình phạt bị cáo với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù; xác định rõ số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng mà cấp sơ thẩm chưa xác định rõ để buộc bị cáo phải nộp; Liên quan đến số tiền 4.000.000 đồng ông Bình cho Nhân mượn đến đưa cho Vương (gái bán dâm), ông Bình không biết tiền mua dâm việc cấp sơ thẩm tịch thu nhưng không xác định và không triệu tập ông Bình với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi của ông Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, bổ sung kháng cáo, kêu oan cụ thể ngày 19/6/2017 Quốc (không rõ lai lịch) yêu cầu bị cáo gọi 03 người đi bán dâm trong đó chính bị cáo cũng đi bán dâm và gọi thêm Thảo và Vương đi bán dâm cùng cho khách. Do bị cáo có mâu thuẫn với ông Tuấn hình sự quận và nghĩ bị gài, việc ông Quốc đến nhà đưa trước 6.000.000 đồng cho bị cáo trong khi chưa đi bán dâm. Bị cáo đưa lại cho Thảo và Vương tiền bán dâm mỗi người 2.000.000 đồng rồi hai người này tự động đưa lại tiền cho bị cáo mỗi người 500.000 đồng để nạp điện thoại chứ không phải tiền công môi giới mại dâm. Riêng lần thứ 2 khi Hưng điện thoại yêu cầu bị cáo đi bán dâm vào lúc 18 giờ cùng ngày cho 02 khách, bị cáo gọi Vương và Hảo đi bán dâm và cho số điện thoại của khách và khách sạn, còn lại giữa họ tự liên lạc, khách tự đưa tiền cho họ thì bị bắt quả tang. Về cuốn sổ màu cam thu của bị cáo là cuốn sổ ghi lại tiền "bo" bàn của các nhân viên tại quán karaoke không liên quan gì đến việc môi giới mại dâm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị đối với hai nội dung sau: Về khoản tiền thu chính 2.000.000 đồng cần xác định rõ và buộc bị cáo nộp lại và khoản tiền 4.000.000 đồng ông Bình cho Nhân mượn đến đưa cho Vương (gái bán dâm) cấp sơ thẩm tịch thu sung quỹ Nhà nước không đảm bảo quyền lợi của người liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phúc thẩm đối với hai nội dung trên. Đồng thời giữ nguyên kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo; xét kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo thực hiện hành vi môi giới mại dâm 02 lần vào ngày 19/6/2017, tại phiên tòa mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện không bị bức cung, phù hợp với lời khai của các cô gái bán dâm, khách mua dâm và biên bản phạm pháp quả tang. Việc thay đổi lời khai của bị cáo tại phiên tòa

là không có cơ sở để chấp nhận. Đối với cuốn sổ màu cam mà cấp sơ thẩm xác định là vật chứng ghi lại những lần môi giới mại dâm, qua kiểm tra tại phiên tòa thì thấy không liên quan do đó không được xem là vật chứng.

Về áp dụng điều luật: Cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, cần chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lên cho rằng bị cáo không phạm tội "Môi giới mại dâm" như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng, cụ thể phần vật chứng vụ án tịch thu 02 chiếc điện thoại của bị cáo nhưng chỉ xử lý trả cho bị cáo một chiếc điện thoại, còn một chiếc không xử lý. Đối với đối tượng tên Quốc yêu cầu bị cáo giới thiệu cho ba gái đi bán dâm và xin địa chỉ nhà và đưa tiền trước, như vậy trong ngày 19/6/2017 ít nhất 02 lần đối tượng tên Quốc liên hệ với Lên nhưng khi kiểm tra điện thoại cơ quan điều tra không làm rõ số điện thoại của Quốc để xác định có hay không việc môi giới mại dâm và chưa được làm rõ số điện thoại, tin nhắn của Hưng đối tượng không rõ lai lịch đã điện thoại cho Lên yêu cầu gái bán dâm mà trong biên bản kiểm tra điện thoại của Nhân chỉ làm rõ việc liên hệ với Lên và Vưng. Liên quan đến lời khai của Nhân là người dụ dỗ bị cáo đi bán dâm cơ quan điều tra không làm rõ các số điện thoại của Nhân đề làm rõ mối quan hệ môi giới mại dâm. Viện kiểm sát xác định đây là một vụ án nghiêm trọng rồi tạm giam bị cáo sau đó lại thay đổi biện pháp tạm giam là mâu thuẫn. Cần xem xét toàn diện vụ án đặc biệt là cuốn sổ màu cam Viện kiểm sát nhận định là chứng cứ quan trọng lưu lại các lần môi giới mại dâm nhưng cấp sơ thẩm không đưa vào vật chứng vụ án là vi phạm nghiêm trọng. Do đó kháng cáo kêu oan của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện Kiểm sát và các luật sư, bị cáo, những người tham gia tố tụng vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận đối đáp thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Lên không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng lời khai ban đầu của bị cáo trong giai đoạn điều tra tại (bút lục 65 - bút lục 74) phù hợp với lời khai của các cô gái bán dâm Văn Thị Cẩm Vưng (Thu) (bút lục 88 - bút lục 94); Trần Thị Ngọc Thảo (bút lục 107– bút lục 114) và lời khai của Nguyễn Thị Cẩm Hảo (bút lục 99 - 104) cùng lời khai của khách mua dâm Lưu Thanh Nhân và Nguyễn Hữu Thành; phù hợp với các bản biên đối chất giữa Lên và Tuyết; giữa

Vưng và Lên; giữa Vưng và Hảo; giữa Lên và Thảo, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính tại khách sạn Xuân Ngọc, biên bản quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác nhận những lời khai với các cô gái bán dâm và khách mua dâm hoàn toàn không có mâu thuẫn nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Lên thông qua đối tượng tên Quốc (không rõ lai lịch) đã làm trung gian môi giới cho Văn Thị Cẩm Vưng (Thu), Trần Thị Ngọc Thảo bán dâm cho các khách mua dâm và cùng đi bán dâm vào lúc 15h 30 phút ngày 19/6/2017 được hưởng lợi từ việc môi giới mại dâm là 1.000.000 đồng và lần 2 vào lúc 18 giờ ngày 19/6/2017 môi giới cho Lưu Thành Nhân, Nguyễn Hữu Thành mua dâm Nguyễn Thị Cẩm Hảo, Văn Thị Cẩm Vưng (Thu) tại khách sạn Xuân Ngọc thì bị bắt quả tang chưa nhận được tiền môi giới mại dâm nên Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Lên về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d, e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút hai nội dung kháng nghị về số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng và khoản tiền 4.000.000 đồng ông Bình cho bạn Nhân mượn để trả tiền mua dâm cấp sơ thẩm tịch thu sung quỹ nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận việc rút một phần kháng nghị và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai nội dụng trên tại kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-KNPT-VKS ngày 22/12/2017. Riêng kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Lên, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt. Ngoài ra Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) căn cứ vào hành vi bị xét xử của bị cáo về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999 như đã nêu trên, nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Môi giới mại dâm" thuộc quy định một hình phạt nhẹ hơn nên cần được áp dụng khi lượng hình.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Lên làm trong hạn luật định là hợp lệ được chấp nhận, riêng đơn kháng cáo bổ sung của bị cáo không nêu rõ kháng cáo nội dung nào của bản án sơ thẩm mà chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo kêu oan không có hành vi môi giới mại dâm. Hội đồng xét xử nhận định như sau: bị cáo đã thực hiện hành vi môi giới cho Vưng, Thảo, Hảo đi bán dâm cho các khách mua dâm và hưởng lợi 1.000.000 đồng, việc khai nại của bị cáo chỉ rủ Thảo, Vưng đi bán

dâm cùng và số tiền 1.000.000 đồng được Thảo, Vưng cho lại để nạp điện thoại là không có căn cứ và không phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo cũng như lời khai của những người liên quan và các tài liệu khác đã được làm rõ trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, đối với cấu thành của tội "Môi giới mại dâm" khi làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm là đã phạm tội. Do đó, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và cũng không có căn cứ để chấp nhận lời bào chữa của Luật sư.

[4] Về vật chứng: Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong phần nhận định về vật chứng vụ án đối với chiếc điện thoại di động Iphone màu hồng nhận định tịch thu sung quỹ nhà nước tuy nhiên phần quyết định không ghi nhận là thiếu sót. Ngoài ra, bản án sơ thẩm nhận định cuốn sổ màu cam là vật chứng lưu lại những lần đi bán dâm nhưng lại tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 quyển sổ ghi chép kích thước 10x15cm bìa màu cam có chữ "Vietnamobile" thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Lên là chưa phù hợp theo quy định pháp luật. Xét thấy, quyển sổ này là chứng cứ vụ án, cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nên cần sửa bản án sơ thẩm đối với những vấn đề liên quan nêu trên về vật chứng của vụ án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; khoản 3 Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc rút một phần kháng nghị số 01/QĐ-KNPT-VKS ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Đình chỉ một phần xét xử phúc thẩm đối với khoản tiền 2.000.000 đồng thu lợi bất chính và khoản tiền 4.000.000 đồng tịch thu sung quỹ Nhà Nước của người liên quan.

Không chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị Mỹ Lên.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 168/2017/HSST ngày 14-12-2017 về phần xử lý vật chứng.

Tuyên bố Nguyễn Thị Mỹ Lên phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ Lên** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam trước, tính từ ngày 26/6/2017 đến ngày 13/10/2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng: Chuyển 01 quyển sổ ghi chép kích thước 10x15 cm bìa màu cam có chữ "Vietnamobile" thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Lên để lưu giữ trong hồ sơ vụ án;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone màu hồng, số Imei: 352087071677422.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Lên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Chi cục THA quận Tân Phú; (1)
- TAND quận Tân Phú; (2)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà**